TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2025/QĐST-HNGĐ	*An GIang, ngày 02 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Chị **Nguyễn Thị Như B**, sinh năm 1997.

CCCD số: 091197006730.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, đặc khu P, tỉnh An Giang.

- ***Bị đơn***: Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1994.

CCCD số: 091095002076.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, đặc khu P, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Như B và anh Nguyễn Minh T (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 02, ngày 14/01/2019 của UBND xã B, huyện P, tỉnh Kiên Giang, nay là UBND đặc khu P1, tỉnh An Giang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như B và anh Nguyễn Minh T thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 09/01/2016 và Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 27/9/2024 cho chị Nguyễn Thị Như B chăm sóc nuôi, dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị B không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con chung.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom và chăm sóc con chung.

b. Về tài sản chung và công nợ chung:

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Như B và anh Nguyễn Minh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Như B và anh Nguyễn Minh T cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về án phí: Căn cứ khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ–HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Thuận tình ly hôn chị B và anh T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí không giá ngạch. Chị B tự nguyện nộp thay anh T. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp 600.000 đồng theo biên lai thu số 0002632 ngày 30/9/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – An Giang). Chị Nguyễn Thị Như B được nhận lại 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Nguyễn Minh T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV 2 – An Giang;
- UBND đặc khu Phú Quốc;
- PTHADS KV2- An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Bình